TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 27 - 9 - 2017
V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn

2. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2017/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXX- ST ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ K. Sinh năm: 1991

Trú tại: Đường L, tổ 32 phường H, quận N, TP. Đà Nẵng- Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn U. Sinh năm: 1988

Trú tại: Đường L, tổ 32 C, TP. Đà Nẵng - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2017, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn U kết hôn với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND Đường L, tổ 32 phường H, quận N, TP. Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 32, Đường L, tổ 32 phường H, quận N, TP. Đà Nẵng, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau bình thường, đến năm 2010 phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông U không chăm lo gia đình, tiền lương chỉ để vui chơi, rượu chè với bạn bè, lời nói thô tục thường xuyên đánh đập, hành hạ vợ con. Mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải và Công an phường đã giải quyết về hành vi bạo lực gia đình nhưng ông U vẫn không thay đổi.

Hiện nay tình cảm của bà đối với ông U không còn, bà và ông U đã sống ly thân hơn hai năm nay, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn U.

- Về con chung: Bà và ông U có 01 con chung là Huỳnh Văn H, sinh ngày 21/01/2009. Ly hôn, bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng con Huỳnh Văn H và yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Mỹ K chỉ yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Huỳnh Văn U trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông xác nhận với bà K về thời gian kết hôn và thời điểm chung sống. Theo ông mâu thuẫn vợ chồng xảy ra năm 2012, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, thường cải vã nhau vợ chồng không cùng quan điểm nên cả hai đã sống riêng từ đó đến nay, hiện nay ông không còn tình cảm với bà K nên ông đồng ý ly hôn bà K.

- Về quan hệ con chung: Ông xác nhận vợ chồng ông có 01 con chung là Huỳnh Văn H, sinh ngày 21/01/2009. Ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận;

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 35; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn và nuôi con chung của bà Lê Thị Mỹ K đối với ông Huỳnh Văn U.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ K được ly hôn với ông Huỳnh Văn U.

Về con chung: Giao con Huỳnh Văn H, sinh ngày 21/01/2009 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Văn U phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ K nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Huỳnh Văn U vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Lê Thị Mỹ K và ông Huỳnh Văn U kết hôn với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận N, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là đôi hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống với nhau thì đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn. Theo khai của bà K thì nguyên nhân mâu thuẫn do ông U không chăm lo gia đình, tiền lương ông U chỉ để vui chơi, rượu chè với bạn bè, lời nói thô tục thường xuyên đánh đập, hành hạ vợ con. Mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải và Công an phường đã giải quyết về hành vi bạo lực gia đình nhưng ông U vẫn không thay đổi nên bà và ông U đã sống ly thân hơn hai năm nay.

Còn theo lời khai của ông U thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra năm 2012, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, thường cải vã nhau vợ chồng không cùng quan điểm nên cả hai đã sống riêng từ đó đến nay, hiện nay ông không còn tình cảm với bà K.

Tại phiên tòa, bà K cương quyết xin được ly hôn ông U còn ông U vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Qua điều tra, xác minh tại địa phương cho thấy; bà Lê Thị Mỹ K và ông Huỳnh Văn U kết hôn vào năm 2008 và chung sống tại tổ 32, phường H, quận N, đến năm 2014 xảy ra mâu thuẫn đã được tổ dân phố cùng hội phụ nữ hòa giải nhưng không thành; hai vợ chồng đã sống riêng khoảng 03 năm nay, vợ chồng có 01 con chung hiện đang sống với bà K.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Lê Thị Mỹ K và ông Huỳnh Văn U thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận cho bà Lê Thị Mỹ K được ly hôn ông Huỳnh Văn U để giải phóng cho nhau là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về con chung:** Vợ chồng bà Lê Thị Mỹ K và ông Huỳnh Văn U sinh được 01 con chung tên là Huỳnh Văn H, sinh ngày 21/01/2009. Ly hôn, bà K xin được nuôi con và yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Còn ông U yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà Kim cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Cháu H hiện còn nhỏ đang ở cùng với bà K nên cuộc sống của cháu đã ổn định gắn bó với bà K từ trước đến nay, để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cũng như việc chăm sóc của mẹ đối với con. Hơn nữa con từ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con, ở đây cháu H có nguyện vọng được ở với bà K. Xuất phát từ quyền lợi mọi mặt của cháu H, Hội đồng xét xử xét cần giao cháu Huỳnh Văn H cho bà K được trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay bà K yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của bà K về việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông U là phù hợp với khoản 2 điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Lê Thị Mỹ K phải chịu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 300.000 đồng, ông Huỳnh Văn U phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án..

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Mỹ K đối với ông Huỳnh Văn U.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ K được ly hôn với ông Huỳnh Văn U.

2. Về con chung: Giao con Huỳnh Văn H, sinh ngày 21/01/2009 cho bà Lê Thị Mỹ K được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Văn U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 28/9/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Các bên vẫn có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Lê Thị Mỹ K phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0004330 ngày 18/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

5. Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 300.000 đồng, ông Huỳnh Văn U phải chịu.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lâm